

Số:
V/v cảnh báo một số dấu hiệu vi phạm trong
quá trình kê khai, quyết toán thuế TNDN
trên doanh thu thấp hơn bình quân ngành.

Quy Nhơn, ngày tháng năm

Kính gửi: Doanh nghiệp kinh doanh sản xuất, gia công,
trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

Qua kiểm tra hồ sơ kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT), quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) của người nộp thuế, Chi cục Thuế TP. Quy Nhơn lưu ý một số dấu hiệu sai phạm của doanh nghiệp (DN) kinh doanh sản xuất, gia công, khai khoáng đã mắc phải trong thời gian qua để chấn chỉnh kịp thời và hạn chế bị xử phạt qua kiểm tra trong năm 2023. Cụ thể như sau:

1. Về sổ sách, chứng từ kế toán:

- Việc ghi chép vào sổ sách kế toán không kịp thời, kế toán thường để gần đến hạn cuối của kỳ khai thuế mới đến DN nhận hóa đơn, chứng từ về hoạch toán và khai thuế nên sai sót, nhầm lẫn là không tránh khỏi.

- Không lập chứng từ kế toán khi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh. Lập nhiều lần chứng từ kế toán cho một nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh. Lập chứng từ kế toán không có đủ chữ ký theo chức danh quy định trên chứng từ.

- Thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm thực hiện không kế tiếp thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán năm trước liền kề, chuyển số dư cuối kỳ không khớp với số dư đầu kỳ sau liền kề.

- Lập báo cáo tài chính không đúng với số liệu trên sổ kế toán và chứng từ kế toán.

- Một số tài khoản kế toán có số dư cuối kỳ không thay đổi qua nhiều năm, chứng tỏ công tác kế toán không gắn với thực tế SXKD của DN.

- Vừa qua có một số DN đã lấy hóa đơn hợp thức hóa chi phí đầu vào của các DN thực tế không có kinh doanh mua bán nay đã bỏ trốn không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký thuế hoặc của các DN trong thời gian đang tạm nghỉ kinh doanh. Hóa đơn có dấu hiệu bất hợp pháp của các DN thành lập mới trong một thời gian ngắn để xuất bán hóa, sau đó bỏ nghỉ kinh doanh.

- Sử dụng thông tin của người lao động không đúng thực tế để hạch toán chi phí tiền lương.

- Nộp tờ khai thuế với các chỉ tiêu bằng không hoặc copy toàn bộ số liệu của kỳ trước kê khai cho kỳ này, để đối phó nhằm không bị chậm nộp tờ khai, sau đó khi có thời gian sẽ kê khai điều chỉnh, bổ sung.

- Có trường hợp khai quyết toán thuế năm tự tạo ra số thuế phát sinh phải nộp cao hơn năm trước, để tránh nghi vấn khi công chức thuế kiểm tra phân tích quyết toán thuế. Sau một thời gian sẽ khai điều chỉnh giảm toàn bộ về doanh thu, chi phí, số thuế phải nộp.

2. Về doanh thu kê khai, tính thuế:

- Không lập hóa đơn đầu ra khi người mua không lấy hóa đơn.
- Kê khai doanh thu thấp hơn doanh thu người mua thực tế thanh toán.
- Doanh thu kê khai quyết toán thuế khác doanh thu phát sinh trên hóa đơn và doanh thu trên Báo cáo tài chính nhưng không thuyết minh được tính hợp lý.
- Doanh thu kê khai quyết toán thuế chênh lệch với doanh thu phát sinh trên Tờ khai GTGT trong năm nhưng không thuyết minh được tính hợp lý.
- Người mua chấp nhận thanh toán hàng hóa dịch vụ bán ra kể cả khoản phụ thu phụ trội nhưng không kê khai quyết toán với lý do chưa thanh toán.
- Doanh thu kê khai quyết toán thuế không tương ứng với chi phí.
- Kê khai tỷ giá doanh thu xuất khẩu đối với ngày ghi nhận doanh thu sai so tỷ giá mua của Ngân hàng nơi DN mở tài khoản.

3. Về hạch toán chi phí hợp lý, hợp lệ:

- Hạch toán chi phí nguyên vật liệu: Có dấu hiệu của hành vi mua hóa đơn đầu vào để khấu trừ thuế GTGT và hợp thức hóa chi phí, biểu hiện như: Nguyên vật liệu mua vào không phù hợp về số lượng, chủng loại, thời điểm so với kết cấu, định mức thành phẩm sản xuất ra. Không thực hiện phân bổ chi phí tương ứng với doanh thu tính thuế trong kỳ.

- Mức tiêu hao chi phí nguyên vật liệu, giá vốn hàng hóa cao bất thường so với DN cùng ngành nghề, cùng điều kiện, cùng địa bàn nhưng không thuyết minh được tính hợp lý.

- Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ có giá trị lớn không hợp lý, không chứng minh được doanh thu sẽ ghi nhận tương ứng với chi phí dở dang cuối kỳ. Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ chủ yếu là nguyên liệu, vật liệu, nguyên nhân là do mua hóa đơn đầu vào để được khấu trừ thuế GTGT, hạch toán chi phí nhưng đầu ra không có.

- Đơn vị mua của người bán hàng không có hóa đơn, như thu mua củi gỗ tận dụng, gỗ trồng rừng, tre nứa, mây đan, gỗ dăm... của người nông dân trực tiếp sản xuất, nhưng không lập Bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán cho từng người bán hàng, ghi không đầy đủ thông tin người bán hàng theo quy định tại điểm 2.4 khoản 2, Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 26/6/2015 của Bộ Tài chính.

Lập Bảng kê 01/TNDN nhưng không phải mua nông lâm thủy sản của người trực tiếp sản xuất, đánh bắt.

- Hạch toán vào chi phí khoản tiền lương, tiền công thực tế không có phát sinh, lớn hơn số thực chi, không có đầy đủ hồ sơ, chứng từ phản ánh đúng bản chất giao dịch theo quy định của pháp luật. Có trường hợp kê khai khống chi phí tiền lương, tiền công của những người lao động thực tế không tham gia làm việc tại DN.

- Lãi vay không phục vụ sản xuất kinh doanh như đầu tư mua sắm riêng của cá nhân Giám đốc. Lãi vay phát sinh trong giai đoạn đầu tư nhưng không vốn hóa, xuất hiện giao dịch liên kết khi vay của Ngân hàng, của Giám đốc tới ngưỡng nhưng không tự giảm lãi vay giao dịch liên kết khi quyết toán.

- Các khoản chi phí bán hàng, quản lý DN chiếm tỷ trọng lớn so với giá vốn hàng bán nhưng không thuyết minh được lý do.

- Khấu hao tài sản cố định không phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mức trích khấu hao cao hơn quy định và khấu hao nhanh khi không đủ điều kiện.

- Chi có tính phúc lợi nhưng không chi trực tiếp cho người lao động, chi vượt 1 tháng lương bình quân thực tế, chi từ nguồn phúc lợi.

- kê khai không đầy đủ các khoản thu nhập khác như: công nợ phải trả nhưng không xác định được chủ nợ, nợ khó đòi đã xóa nay đòi được, thu nhập bị bỏ sót mới phát hiện, khoản thanh lý các sản phẩm hư hỏng, bán phế liệu, củi bìa, gỗ tạp, rơm rạ, mùn cưa....

(Chi tiết xem Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính)

4. Về thuế TNCN từ tiền công, tiền lương:

- DN quyết toán thuế TNCN thay cho cá nhân không đúng đối tượng.

- Người lao động không đủ điều kiện ủy quyền quyết toán thuế TNCN, nhưng kế toán vẫn thực hiện quyết toán thay cho người lao động.

- Tại thời điểm chi trả thu nhập, người lao động chưa có mã số thuế nhưng vẫn thực hiện lập bản cam kết để không khấu trừ thuế TNCN.

- Cá nhân ký hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên cùng lúc tại nhiều nơi, đồng thời đăng ký giảm trừ gia cảnh bản thân cùng lúc tại nhiều nơi chi trả thu nhập.

Theo dữ liệu của Cơ quan thuế tỉ lệ bình quân thuế TNDN năm 2021 trên doanh thu tính thuế năm 2021 của ngành sản xuất, gia công chế biến, chế tạo là 0,27%, đề nghị DN khi khai quyết toán thuế TNDN năm 2022 phải phù hợp với ngành nghề và quy mô của đơn vị, đảm bảo tỉ lệ thuế TNDN trên doanh thu tối thiểu không thấp hơn tỉ lệ bình quân ngành.

Trên đây là một số nội dung cần lưu ý đối với DN kinh doanh ngành sản xuất, gia công chế biến. Đề nghị các Doanh nghiệp tự rà soát lại toàn bộ quá trình hoạt động kinh doanh thực tế tại đơn vị để kê khai, điều chỉnh và thực hiện quyết toán thuế cho phù hợp, đúng quy định.

Chi cục Thuế sẽ áp dụng cơ chế quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Trường hợp qua kiểm tra, giám sát hồ sơ khai thuế của DN phát hiện các vi phạm pháp luật về thuế như trên thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Địa chỉ email của NNT;
- Lãnh đạo CCT;
- Đội NVKK; TTTBTK;
- Lưu: VT, Đội KTr2 (Đ Khoa).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Phan Công Hòa